TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 855/2024/DS-ST
Ngày: 27-9-2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Dương;

2. Ông Nguyễn Ngọc Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Không có.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 433/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 516/2024/QĐXX-ST ngày 15 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 595/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Sỹ T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số C đường T, ấp T, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Mạnh T1, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố G, thị trấn C, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Ông Lê Anh T2, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B đường số C, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2023 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Mạnh T1 trình bày: Ngày 05/7/2021, ông Lê Sỹ T và ông Lê Anh T2 có lập hợp đồng mua bán hàng hóa, số tiền ông T2 nợ ông T năm 2021 là 85.931.000 đồng. Năm 2022, ông T2 nợ ông T số tiền mua hàng hóa 17.205.000 đồng. Tổng số tiền ông T2 nợ ông T là 103.136.000 đồng. Ông T nhiều lần yêu cầu ông T2 thực hiện

nghĩa vụ trả tiền nhưng phía ông T2 không trả. Do vậy, ông yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Anh T2 trả cho ông Lê Sỹ T số tiền 103.136.000đ (một trăm lẻ ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn ông Lê Anh T2 vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của ông Lê Sỹ T, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hóa quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T2 cư trú tại số B, đường số C, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông Lê Anh T2 đã được Tòa án tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông T2 vẫn vắng mặt không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông T2 theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Hội đồng xét xử xét giữa ông T và ông T2 có giao dịch với nhau về việc mua bán vật liệu xây dựng. Theo đó, ông T là người bán vật liệu xây dựng và ông T2 là người mua vật liệu xây dựng sắt thép. Ngày 05/7/2021, giữa ông T và ông Lê Anh T2 có lập hợp đồng mua bán hàng hóa, số tiền ông T2 nợ ông T năm 2021 là 85.931.000 đồng, tiền nợ năm 2022 là 17.205.000 đồng. Tổng số tiền ông T2 nợ ông T 103.136.000 đồng. Ông T nhiều lần yêu cầu ông T2 thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng ông T2 không trả. Tại hợp đồng mua bán hàng hóa ông Lê Anh T2 ký tên và ghi "tôi đã đọc và đồng ý số nợ như trên là đúng". Ông T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng ông không đến tòa. Ông T2 cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến. Việc ông T2 không trả tiền cho ông T làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông T. Căn cứ vào Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử xét cần buộc ông T2 trả cho ông T số tiền 103.136.000đ (một trăm lẻ ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[4] Về nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Lê Anh T2 phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30 và Điều 31 của Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Sỹ T, buộc ông Lê Anh T2 có trách nhiệm thanh toán cho ông Lê Sỹ T số tiền nợ 103.136.000đ (một trăm lẻ ba triệu một trăm ba mươi sáu nghìn đồng), trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông T2 chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 5.156.800đ (năm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm đồng) ông Lê Anh T2 phải chịu.

Trả lại cho ông Lê Sỹ T số tiền tạm ứng án phí 2.578.400đ (hai triệu năm trăm bảy mươi tám nghìn bốn trăm đồng) theo biên lai thu tiền số 0018180 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

[3] Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy